

**ĐỀ ÁN**

**Tuyển sinh trình độ đại học năm 2024**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 676 /QĐ-ĐHL ngày 02 tháng 7 năm 2024  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh)*

**(Trích)**

**8. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất:**

Đường link công khai thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất trên Trang thông tin điện tử của Trường: <https://tuyensinh.hcmulaw.edu.vn/de-an-tuyen-sinh/thong-tin-tuyen-sinh-nam-2022-va-2023-446.html>.

8.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển):

a) Thông tin chung:

Stt	Năm tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh		
		Thi tuyển	Xét tuyển	Kết hợp thi tuyển với xét tuyển
1.	Năm 2022		x	
2.	Năm 2023		x	

b) Thông tin chi tiết:

o Năm 2022: xét tuyển thí sinh dựa vào:

(i) Kết quả đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm 2021 và năm 2022, đã tốt nghiệp THPT năm 2022;

(ii) Kết quả chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế: tiếng Anh hoặc tiếng Pháp hoặc tiếng Nhật;

(iii) Kết quả thi SAT của Mỹ (Scholastic Assessment Test);

(iv) Kết quả học tập 3 năm THPT tại các trường THPT chuyên, năng khiếu; và các trường THPT thuộc nhóm trường có điểm trung bình thi THPT quốc gia cao nhất theo Danh sách “*Các trường THPT thuộc diện ưu tiên xét tuyển năm 2022 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh*”;

(v) Kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022.

o Năm 2023: xét tuyển thí sinh dựa vào:

(i) Kết quả đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm 2022 và năm 2023, đã tốt nghiệp THPT năm 2023;

(ii) Kết quả chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế: tiếng Anh (IELTS, TOEFL iBT), hoặc tiếng Pháp (DELF, TCF), hoặc tiếng Nhật (JLPT);

(iii) Kết quả học tập 3 năm THPT tại các trường THPT chuyên, năng khiếu; và các trường THPT thuộc nhóm trường có điểm trung bình thi THPT quốc gia cao nhất theo Danh sách “*Các trường THPT thuộc diện ưu tiên xét tuyển năm 2023 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh*”;

(iv) Kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

## 8.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

Stt	Lĩnh vực/ Ngành/ Nhóm ngành/Tổ hợp xét tuyển	Phương thức xét tuyển	Năm 2022			Năm 2023		
			Chi tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chi tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
<b>I.</b>	<b>Lĩnh vực Nhân văn</b>							
	<b>1. Ngành Ngôn ngữ Anh</b>	Xét tuyển	100 chi tiêu, trong đó:			100 chi tiêu, trong đó:		
	- Tổ hợp D01		70	52	22,5	70	2	24,78
	- Tổ hợp D14		10	26	24,5	10	5	25,78
	- Tổ hợp D66		10	14	24,5	10	31	25,78
	- Tổ hợp D84		10	11	22,5	10	55	24,78
<b>II.</b>	<b>Lĩnh vực Kinh doanh và quản lý</b>							
	<b>1. Ngành QTKD</b>	Xét tuyển	150 chi tiêu, trong đó:			150 chi tiêu, trong đó:		
	- Tổ hợp A00		30	49	23,0	30	15	24,16
	- Tổ hợp A01		30	14	22,5	30	3	24,16
	- Tổ hợp D <sub>01,03,06</sub>		60	67	23,0	60	15	D <sub>01</sub> : 24,16
	- Tổ hợp D <sub>84,87,88</sub>		30	24	22,5	30	119	D <sub>84</sub> : 24,16
	<b>2. Ngành Quản trị-Luật</b>	Xét tuyển	300 chi tiêu, trong đó:			300 chi tiêu, trong đó:		
	- Tổ hợp A00		60	73	25,0	60	30	25,85
	- Tổ hợp A01		60	54	23,5	60	68	24,45
	- Tổ hợp D <sub>01,03,06</sub>		120	107	24,25	120	48	D <sub>01</sub> : 25,15
	- Tổ hợp D <sub>84,87,88</sub>		60	75	23,0	60	156	D <sub>84</sub> : 25,15
<b>III.</b>	<b>Lĩnh vực Pháp luật</b>							
	<b>1. Ngành Luật</b>	Xét tuyển	1.430 chi tiêu, trong đó:			1.430 chi tiêu, trong đó:		
	- Tổ hợp A00		286	267	24,25	286	186	24,11
	- Tổ hợp A01		357	260	22,5	357	332	22,91
	- Tổ hợp C00		215	388	27,5	215	351	27,11
	- Tổ hợp D <sub>01,03,06</sub>		572	558	23,25	572	577	23,61
	<b>2. Ngành Luật TMQT</b>	Xét tuyển	120 chi tiêu, trong đó:			120 chi tiêu, trong đó:		
	- Tổ hợp A01		24	26	26,5	24	5	26,86
	- Tổ hợp D <sub>01,03,06</sub>		48	39	26,0	48	5	D <sub>01</sub> : 26,86
	- Tổ hợp D <sub>66,69,70</sub>		24	30	26,0	24	84	D <sub>66</sub> : 26,86
	- Tổ hợp D <sub>84,87,88</sub>		24	28	D <sub>84,87</sub> : 26,0; D <sub>88</sub> : 25,75	24	24	D <sub>84</sub> : 26,86
	<b>Tổng:</b>		<b>2.100</b>	<b>2.162</b>		<b>2.100</b>	<b>2.111</b>	